



*Câu chuyện về*

# ĐÀI TƯỞNG NIỆM những cựu chiến binh Mỹ chiến đấu tại Việt nam

Tiffany Thanh Kiều

Lời nói đầu :

*Bài viết của Tiffany Thanh Kieu bằng Anh ngữ, có nhan đề : STORY OF THE VIETNAM VETERANS MEMORIAL . Đây là một bài viết rất công phu, trình bày một cách đầy đủ những chi tiết của một công trình có tính cách quốc gia, từ việc cổ động , thành lập quỹ xây dựng, tuyển chọn bản vẽ, thi công xây dựng ,nhưng cái quan trọng là nó đã nói lên được cái ý nghĩa đích thực và không thể chối cãi được những sự hy sinh và lòng dũng cảm của những cựu chiến binh Mỹ tại chiến trường Việt nam . Còn những người lính VNCH thì sao ? Họ tiếp tục bị hiểu lầm và coi khinh hay sao.? Những kẻ không đáng được tôn trọng là những kẻ*

*chiến thắng như TNS John Mc Cain đã nói.. Thời gian rồi sẽ định vị lại mọi giá trị lịch sử . Bốn mươi năm đã đi qua, nhưng ý nghĩa thực sự của cuộc chiến vẫn còn đó. Những lá cờ vàng ba sọc đỏ đã tung bay tại nhiều thành phố trên toàn nước Mỹ, Canada, châu Âu, châu Úc và trên toàn thế giới, nơi mà những Cộng đồng ty nạn VN hiện diện, phát triển , lớn mạnh và khước từ mọi thỏa hiệp dối trá của việt cộng. Cuộc chiến đấu của chúng ta vẫn bền bỉ tiếp tục và có kết quả cho một nước Việt Nam độc lập, dân chủ, không cộng sản trong một tương lai sẽ đến và không còn xa lắm.*

*Tôi, một người Cha , muốn tiếp nối những công việc của Con mình, dấu cho nó có nhỏ nhoi, nhưng tất cả chúng ta đều muốn mang một cảm nhận mới mẻ của thế hệ con cháu chúng ta đối với những bậc cha anh mà chúng luôn tôn trọng và nhớ ơn.*

**Người dịch : Kiều Công Cự  
Tiffany Thanh Kiều Tiffany Thanh Kiều**

### **KHỞI ĐẦU :**

Hoa kỳ luôn luôn là một vùng đất của sự hãnh diện và lòng yêu nước. Những công dân Mỹ, kể cả nam lẫn nữ, khi đã phục vụ một cách chân thành cho quê hương đều được ghi ơn và tưởng thưởng. Thủ đô Washington D. C., là nơi có hàng trăm những tượng đài ghi lại những công khó nhọc và sự hy sinh của những công dân Hoa kỳ. Một vài đài tưởng niệm như là Washington Monument hay Lincoln Memorial, ngôi tháp hùng vĩ vượt cao lên trên vòm trời Thủ đô. Tuy nhiên cũng có một đài tưởng niệm rất khiêm nhường về kích cỡ, nhưng lại được số lượng người đông đảo nhất liên tục đến thăm viếng . Đó là Đài tưởng niệm các cựu chiến binh Hoa kỳ chiến đấu tại Việt nam (**The Vietnam Veterans Memorial** ). Hàng năm nhiều ngàn người đến viếng thăm ‘*cái bức tường thấp, sáng loáng, một màu đen tuyền với những tên*’ của những người lính đã chết hay mất tích

trong cuộc chiến lâu dài và nhiều gian nan tại Việt Nam.

Cuộc chiến tại Việt Nam không phải là một cuộc chiến của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Thế nhưng Hoa Kỳ đã gửi những người lính của họ đến giúp một quốc gia xa lạ trong cuộc chiến tranh ý thức hệ tại Việt Nam. Từ cuối năm 1959 , Tổng thống Dwight David Eisenhower đã gửi những toán cố vấn quân sự nhỏ để giúp huấn luyện những người lính



miền Nam chiến đấu chống lại bộ đội công sản miền Bắc. Rồi bắt đầu từ năm 1967, hơn một nửa triệu quân Mỹ đã thực sự chiến đấu tại Việt Nam. Những nam và nữ quân nhân này đã hy sinh mạng sống của họ và chiến đấu một cách tận tình trong một cuộc chiến bất phân thắng bại tại một vùng đất không phải là quê hương của họ. Họ đã chiến đấu một cách nhiệt tình và can đảm, và nhiều người đã đánh

mất mạng sống của mình. Rồi khi trở lại quê nhà, họ không được những vòng tay mở rộng đón nhận, thậm chí còn bị dè bĩu, coi khinh của những đồng hương của họ . Mục tiêu hy sinh cao cả và sự can đảm tuyệt vời của những người lính chiến đấu tại Việt nam đã bị quên đi một cách nhanh chóng. Nhưng những người đã tham gia vào cuộc chiến thì tự thâm tâm của họ thật khó mà quên được nỗi buồn rầu và kinh khủng của những gì đã xảy ra.

Cho đến năm 1979 Jan C. Scruggs, Robert W. Doubek, và John Wheeler, cả ba đều là cựu chiến binh, đã bàn bạc thực hiện một đài kỷ niệm để vinh danh những người lính đã chết hoặc còn mất tích tại Việt nam. Jan Scruggs đã lớn lên tại thành phố Bowie, tiểu bang Maryland. Sau khi tốt nghiệp Trung học, anh đã phục vụ trong Trung đoàn Khinh

binh số 199 thuộc quân đội Hoa kỳ. Sau một nhiệm kỳ chiến đấu tại Việt nam, anh được giải ngũ và tiếp tục vào Đại học tại thủ đô Washington D. C, anh đã nhận được văn bằng Cử nhân về tham vấn luật pháp. Jan suy nghĩ đến nhiều ngàn người đã chết trong cuộc chiến. Nhưng đất nước đã không làm một điều gì để vinh danh họ. Và anh đã đi đến một ý nghĩ dứt khoát là phải thiết lập một đài tưởng niệm cho những người đã chiến đấu trong cuộc chiến tại Việt Nam. Phải ghi lại tên của những nam nữ quân nhân đã đến VN và đã không bao giờ trở lại đầu chỉ một lần thôi.

Hầu hết người ta cho rằng Jan đã điên mất rồi. Anh biết gì về những tượng đài. Tốn phí nhiều triệu đô la để xây dựng. Làm thế nào để có tiền đây. Tại sao lại bắt những người Mỹ phải xây dựng một cái đài tưởng niệm cho những cựu binh Mỹ trong cuộc chiến tại VN. Họ chỉ muốn quên đi kia mà.

Jan thì không nghĩ như thế và anh đã quyết tâm. Anh tổ chức những buổi gặp mặt, sắp xếp những buổi thuyết trình. Lúc đầu chẳng có ai muốn nghe anh. Anh đến gặp những cựu chiến binh khác có cùng một quan điểm như anh. Họ đồng ý với nhau một điều là tất cả những người Mỹ bình thường đều muốn đóng góp tiền bạc để xây dựng một đài tưởng niệm. Họ tự thiết lập một Quỹ xây dựng đài tưởng niệm cựu chiến binh tại VN (*Vietnam Veterans' s Memorial Fund*).

Phóng viên báo chí và truyền hình bắt đầu nói đến qui xây dựng. Những sự đóng góp bắt đầu hình thành. Một cô gái có cha hy sinh trong cuộc chiến gọi đến 10 đô la. Cha mẹ của một quân nhân trẻ bị giết gọi tám ngàn phiếu 25 Đô. Jan rất nhiều hy vọng nhưng hai tháng sau anh chỉ có được 144.5 đô. Làm thế nào để quyên góp hàng triệu đô la đây ?

Những cố gắng gây quỹ đã nhận được số lượng tăng vọt khi Thượng nghị sĩ John Warner ở Virginia tặng 5.000 đô với số tiền riêng của ông và đồng thời giúp gây quỹ thêm 50.000 đô. Một trong những người hào hiệp là nhà tỷ phú

ở Texas , ông H. Ross Perot. Dân dà số tiền tặng giúp lên quá 8,4 triệu đô. Quĩ xây dựng đài tưởng niệm nhận được từ 275.000 cá nhân.

TNS Charles Mathias , một đảng viên Cộng hòa từ Maryland, một người đã chống lại sự tham chiến của quân đội Mỹ tại VN, đã tin tưởng rằng sự đóng góp này có thể hòa giải mối bất hòa giữa những người Mỹ. Và ông cũng làm ngạc nhiên và vui sướng hết sức cho những người tổ chức gây quỹ bằng cách đề nghị một địa điểm rộng khoảng hai mẫu tây nằm giữa hai địa danh khá nổi tiếng : Washington Monument và Lincoln Memorial. TNS Mathias đã đưa ra dự luật biến nơi này thành đài tưởng niệm. Tất cả 100 TNS đồng tâm bảo trợ dự luật . Nó được thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1980. Một dự luật tương tự cũng được toàn thể Hạ viện thông qua.

Sau hơn một năm cố gắng, mọi việc giờ đây đều xuôi chèo mát mái.

Mùa hè năm 1980, sau năm năm kể từ khi người lính Mỹ cuối cùng rời khỏi VN, Tổng thống Jimmy Carter ký ban hành luật cho phép phân đất nói trên được sử dụng để thiết lập đài tưởng niệm những cựu chiến binh Mỹ đã chiến đấu tại VN. Một vùng đất tọa lạc trong National Mall , một vùng đất thoáng đãng nằm giữa tòa nhà Quốc hội và tòa Bạch ốc, cũng là nơi có những tượng đài kỷ niệm của Washington, Jefferson và Lincoln.

Bây giờ những cựu chiến binh mới thực sự tiếp tục hành trình. Mọi người trên khắp Hoa kỳ đều góp tay vào quỹ . Họ muốn làm một cái gì đó để xóa đi một khoảng thời gian kinh khiếp cho Hoa kỳ. Họ cảm thấy những người lính chiến đấu tại VN phải được ghi nhớ. Đây mới chính là cách tốt nhất để quên đi cuộc chiến. Đài tưởng niệm đã hơn bao giờ hết không còn là giấc mơ của một thiểu số cựu chiến binh mà là mục đích của toàn thể người Mỹ từ bờ biển Thái bình dương đến Đại tây dương.

## TUYỂN CHỌN

Những cựu binh quyết định mở một cuộc tuyển chọn trên toàn nước Mỹ. Họ chọn những nghệ sĩ và những nhà xây dựng vào ban giám khảo. Mọi người trên 18 tuổi đều có quyền gửi bản vẽ dự thi. Ý kiến tiên khởi của Jan sẽ không bị quên đi. Đó là nguyên tắc quan trọng số một : *Đài tưởng niệm bắt buộc phải có tên của những nam, nữ quân nhân Hoa kỳ đã chết hay mất tích trong cuộc chiến.*

Ngày 31/3/1981, ban giám khảo đã nhận được 1.421 bản vẽ gửi đến dự thi. Số lượng nhiều quá đến nỗi họ không thể sắp xếp trong một căn phòng bình thường mà phải đem đặt nhờ trong một hangar chứa máy bay. Rồi họ xem xét tất cả. Để cho công bình, các vị giám khảo chỉ đặt số trên bản vẽ chứ không đề tên. Cái cách mà các vị không cần biết tên của nghệ sĩ đó là ai. Họ không có gì trở ngại trong việc chọn lựa. Cuối cùng các vị giám khảo đều đồng ý. Bản vẽ tốt nhất nằm ở số 1.026. Ai là người đã thắng giải đây ? Một nghệ sĩ có tiếng tăm chẳng? Một người đã vẽ nhiều tượng đài trước đây chẳng ?

Không phải đâu ! Người trúng giải là một sinh viên đại học , một cô gái tuổi tròn 21 hoàn toàn xa lạ. Cô ta sáng tạo bản vẽ đài tưởng niệm như là một bài tập ở trường. Cô chưa bao giờ mơ ước mình là người thắng giải. Tên cô gái là **Maya Ying Lin**. Cô ta là một người Mỹ gốc Trung hoa. Ba cô ấy tên **Henry Lin**, một giáo sư mỹ thuật tại đại học Ohio và mẹ cô tên **Julia Chang Lin** cũng là một giáo sư Anh văn và Văn chương Đông phương tại đại học Ohio.

Maya sinh ngày 5 tháng 10 năm 1959 tại thành phố Athens, tiểu bang Ohio trong một gia đình kiến trúc và điêu khắc nổi tiếng. Họ đã đến tị nạn tại Mỹ vào cuối thập niên 1940. Cô ta không biết gì về chiến tranh tại VN. Cô ta là một em bé khi Hoa kỳ tham gia vào cuộc chiến. Làm thế nào cô ta đã sáng tạo một tác phẩm đoạt giải này? Maya nói cô ta đã đến viếng địa điểm ở Washington D. C., nơi người





ta dự trù sẽ xây dựng đài tưởng niệm. Cô đứng ở đây, trong một công viên cỏ xanh vào một ngày tháng 11 có nhiều mây xám. Cô suy nghĩ người ta đã phải làm thế nào để nhớ về người thân của mình đã mất trong cuộc chiến. Một ý tưởng chợt đến cõi cô. Cô muốn lòng đất phía trước được cắt mở ra. Cô tưởng tượng đến một bức tường đá đen đứng sừng sững giữa một thế giới đầy ánh nắng và một thế

giới đầy bóng tối ngăn cách mà người sống không bao giờ có thể đi vào trong đó. Một bức tường đá đen với đầy đủ những danh tánh trên đó.

Những vị giám khảo rất bằng lòng với sự lựa chọn của họ. Tuy nhiên không phải ai cũng đồng ý kiến. Một số cựu chiến binh và vài hội đoàn tư nhân không đồng ý và chống lại. Họ cho rằng bức tường như là một vết thương đáng xấu hổ và buồn phiền. Họ mong muốn được nhìn thấy một bức tượng của những người lính chiến đang xông pha ngoài chiến trận, giống như một trong những bức tượng nổi danh tôn vinh những người lính trong Đệ II Thế chiến. Nhưng đa số vẫn thích bức tường đá đen hơn. Một trong những người này là vị tướng bốn sao Willam C. Westmoreland, cựu Tư lệnh quân đội Mỹ tham chiến tại Việt Nam.

Cuộc tranh cãi kéo dài cả năm về bản vẽ của tượng đài cho đến khi có sự thỏa thuận về sự sắp đặt thêm vào đó một

bức tượng, một lá cờ và một huy hiệu trong một toàn cảnh gồm năm chiến binh ở lối vào của đài tưởng niệm khoảng 150 feet . Với sự đặt đẽ này những người chống đối hình như bằng lòng hơn và dễ chấp nhận tượng đài hơn.

Và bây giờ thì tượng đài bắt đầu khởi công.

Công nhân xây dựng, chuyên viên kỹ thuật và thợ trồng cây cỏ, bắt đầu công việc vào ngày 16 tháng 3 năm 1982. Tám tháng sau, vào ngày 13/11/1982, ngày lễ Veterans Day vào cuối tuần, Đài tưởng niệm được khánh thành trước sự hiện diện của khoảng 150.000 người. Họ đã sắp xếp chương trình như thế nào để được hiện diện trong khu vực đặc biệt này trong cái ngày đáng ghi nhớ. Những người cựu chiến binh chiến đấu tại chiến trường VN, một lần đã chịu xấu hổ hay buồn phiền hay cay đắng, chen chúc trên xe buýt, xe lửa hay máy bay, đang hướng về Thủ đô Washington. Họ hội tụ tại đây những bậc cha mẹ mất con, những người chị mất em, và những người bạn mất đi những người bạn. Họ đầy ắp ở khách sạn và lữ điếm của Washington D. C., ngay cả những nhà tư, công viên, những khu vực dành cho xe hơi và những khu dành cho loại xe giải trí cũng đông nghẹt.. Khách viếng mang đến những bó hoa, những bức ảnh, những lá thư và những quà tặng khác để đọc theo những tên của những người lính đã mất. Sự chiến đấu đầy hào hùng của những cựu chiến binh đã một lần bị quên đi nay vĩnh viễn được tôn vinh với tận cùng của sự tưởng nhớ đáng tôn trọng này.

### **XÂY DỰNG.**

Bản vẽ của đài tưởng niệm được đơn giản đến mức tối đa. Đó chỉ là hai tấm bảng hình tam giác giao nhau ở góc bẹt 125 độ 12 phút. Chiều dài của bức tường là 246,75 feet (134,025 m ). Có cả thảy 140 tấm bảng (panels ) với móng đào sâu 35 feet ( 1,05m ) . Chỗ cao nhất của bức tường là 10,1 feet ( 3,03m ). Gần 60.000 tên của những MIA và POW ( Missing in Action & Prisoner of War ), và những



người lính đã chết trong cuộc chiến tại VN, được khắc lên những tấm bằng đá. Kể từ khi đài tưởng niệm được khánh thành, có nhiều danh sách được thêm vào hoặc thay đổi. Nguyên thủy bức tường chỉ có 57.939 tên. Bây giờ thì bức tường đã có hơn 58.000 tên. Mục đích của đài tưởng niệm cũng là một sự đơn giản. Nó như phản ảnh, nhắc nhở lại đời sống của những người đã chết qua những cái tên đang hiện diện trước mắt họ. Những cái tên mang nhiều ý nghĩa chứ không phải là bức tường.

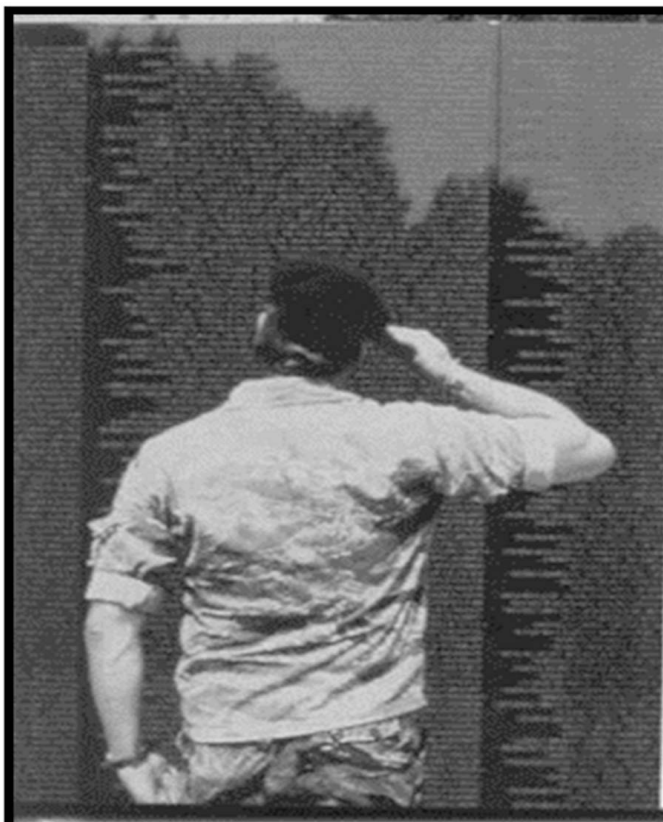
Bộ Quốc Phòng đã xác nhận danh tánh được sắp xếp trên bức tường căn cứ vào những sự vụ lịnh được ký từ Tổng thống L.B. Johnson và R. Nixon. Những lịnh chỉ định này ấn định những vùng chiến đấu như tại VN, Hải ngoại, sau này có cả Lào và Cambodia. Riêng những người đã chết vì căn bệnh do chất độc màu da cam hay hậu quả của những xúc động dẫn đến hành động tự sát, đều không được đưa lên bức tường.

Ngày 16/3/1982 công nhân bắt đầu chuẩn bị mặt bằng cho công trình. Đào bới đất bắt tay hôm 26/3/1982. Công ty xây dựng Gilbane Building Company nhận lãnh toàn bộ công trình. Hãng thiết kế Cooper- Lecker Partnership giám sát. Bước đầu là mở móng cho bức tường. Một tam giác được đào sâu 10 feet, ngang 250 feet, dài khoảng 500 feet .

Theo bản vẽ, Maya Lin muốn bức tường được làm bằng đá granite đen thuần túy. Tuy nhiên số lượng lớn đá granite này khó tìm đủ ở Hoa kỳ. Chỉ có ba nơi trên thế giới sản xuất khối lượng lớn đá granite đen này là Ấn độ, Thụy điển và Nam phi. Đá granite đen dùng cho bức tường, lè an toàn và những lối đi được mang về từ Bangalore, Ấn độ. Một khi đá được mang đến, người ta đem giao cho xưởng Barre ở Vermont. Tại đây thợ đá cắt ra và thi công. Màu sắc được thay đổi nhạt hơn. Cách cấu trúc những tấm bằng chữ, những lè đường và những lối đi là kết quả của những kỹ thuật mài dũa đá, định hình theo những khuôn mẫu khác nhau.

Bức tường không phải được làm liên tục mà phải chia theo từng công đoạn. Công nhân phải cắt riêng rẽ từng 148 tấm bảng theo thứ tự kích cỡ khác nhau. Những tấm bảng chia ra tương tự 2/4 hay 3/4 inches theo chiều dày và 40 inches rộng. Tuy nhiên một vài tấm bảng cao hơn những tấm khác theo sự sắp xếp trong bức tường. Chiều cao của những tấm bảng được sắp xếp từ từ 8 inches đến 10 feet + 1 inch. Sự cấu trúc từng đoạn một của bức tường cho phép những tên được khắc lên bề mặt bức tường một cách dễ dàng hơn. Bức tường không thể kết thúc đúng ngày Veteran Day nếu toàn bộ gần 60.000 tên được khắc bằng tay lên bảng đá. Người ta phải nhờ đến những phép in bằng ảnh chấm theo diện

toán do hãng Da-talantic, Incorporated ở Atlanta, Georgia dùng những phương pháp gọi là ảnh có những hình nhỏ như cát mịn. Kỹ thuật đặc biệt này do Larry Century



phát minh dành riêng cho những đài tưởng niệm. Phương pháp này là cách sử dụng bề mặt khuôn đúc theo số gọi là Optima. Nó nối kết một tấm phim âm bản có kích cỡ 1/3 lan rộng ra trên một tấm phim dương bản bề mặt đầy đủ. Đá granite khi đã mài nhẵn được phết lên một chất lỏng để bắt ánh sáng. Một phương cách tương tự cũng được dùng để chuyển đổi toàn bề mặt của đá. Một khi công đoạn này đã hoàn tất, phần đá trong vùng được khắc chữ và mặt bằng giữ lại được bảo vệ bởi lớp để bắt ánh sáng. Những chữ chiếm bề mặt 0.53 inches và được khắc sâu khoảng 0.015 inches. Chữ có màu xám nhạt, màu sắc tự nhiên của đá đã đục, làm rõ nét tương phản với mặt đá đã mài nhẵn, khiến cho cái tên đọc được rất dễ dàng. Mẫu chữ đầu tiên do hãng Binswanger Glasscraft Products, và những tên được thêm vào sau này do hãng Great Panes Glasswork, Incorporated thực hiện với sự cộng tác của Cooper-Lecky Architects.

Một khi những tấm panel đã hoàn tất, người ta đem đặt chúng vào những vị trí đã đúc sẵn. Những lễ đường và những lối đi đã làm xong, và những người trồng cỏ và hoa xây dựng những mặt bằng chung quanh để cung cấp cho khách đến viếng một khoảng không gian để suy tư và ngưỡng mộ. Tất cả những chi tiết của đài tưởng niệm đã kết thúc và sẵn sàng cho ngày khánh thành. Công trình được hoàn tất vào cuối tháng Mười, và bức tường đã được khánh thành theo đúng chương trình vào ngày cuối tuần của ngày lễ Veteran Day.

### SỰ CẢM THÔNG VÀ HÀN GẮN.

Mặc dầu bản vẽ khá đơn giản, nhưng Đài tưởng niệm chuyên chở nhiều giá trị về chủ nghĩa anh hùng, niềm suy tưởng và sự hài hòa. Bạn hãy tưởng tượng như mình đang bước vào một không gian yên tĩnh, khuất nẻo với những huyền não chung quanh. Những con đường, những phố phường như biến mất chỉ còn lại một mình bạn với bức

tường và những dòng tên họ trên đó. Rồi bạn đi qua chỗ giao điểm và lần theo con đường đi lên, bỗng dung bạn như cảm thấy trở lại cái thế giới đầy tiếng động và ánh sáng sau những giây phút suy tư. Ở cái dãy tường thấp, những danh tánh cũng đang chế ngự mọi điều..Tên của người lính đầu tiên đã chết được khắc ở cái góc của bức tường, rồi những tên khác kế tiếp tiến về phía bên phải thành từng cột theo thứ tự ngày chết, đến tận cùng bờ phía đông nơi bức tường mờ nhạt dần trong bờ đất. Rồi những cái tên bắt đầu trở lại, với những người lính tử trận kế tiếp, ở tận bờ phía tây, nơi bức tường như vừa đột ngột vươn ra khỏi lòng đất.

Sự sắp xếp vị trí của đài tưởng niệm đã mang một ý nghĩa. Không giống như hầu hết những đài tưởng niệm ở Washington D.C., Đài tưởng niệm không đặt trên mặt đất nhưng nó cắt sâu xuống lòng đất như một vết cắt sâu, một cái sẹo của mất mát và chết chóc. Maya Lin đã nói :

*“ Tôi nghĩ đến nỗi đau thương mất mát với thời gian khó mà chữa lành được. Nó đã trở thành một cái sẹo mất rồi. Ý nghĩ này chợt đến với tôi lúc đó. Thử nghĩ nếu ta cầm một con dao và xẻ một rãnh dọc trong lòng đất. Với thời gian, cỏ sẽ mọc trở lại. Cũng như ta xẻ một vết cắt trên đá rồi mài chỗ đó đi..Trong lòng tôi đã có một sự thôi thúc cao độ là phải cắt mở phần đất đó ra..Vết thương trầm trọng đó với thời gian rồi nó sẽ khép miệng. Cỏ xanh rồi sẽ mọc lên, nhưng vết cắt vẫn còn đó, nguyên vẹn và rõ nét như viên đá hoa cương ( geode ) khi người ta cắt và mài nhẵn.. Tôi chọn loại đá granite đen để làm bề mặt cho suy tưởng và yên bình.”*

Đài tưởng niệm được chọn ở một địa điểm để suy tư, một nơi mà người đến viếng có thể nhớ lại những ngày bi thảm cũng như những lúc hào hùng của cuộc chiến. Nó cho phép người ta được một lúc nào đó tìm về với những ký ức , những cái tên trên bức tường và những cảm xúc của cảnh vật chung quanh. Người ta không những chỉ thấy những

cái tên, mà người ta còn có thể nhìn thấy cả chính mình, và cảnh vật chung quanh. Họ đã trở nên một phần của bức tường, một phần của lịch sử quốc gia này. Người ta càng nhìn, người ta càng thấy nhiều hơn. Bức tường đá đen đã phản chiếu những khuôn mặt, những bãi cỏ, những chiếc lá rơi và bầu trời màu xanh lơ. Bức tường không mang ý nghĩa của một điều gì phân cách nhưng đó là một cái gì để cảm thông và hàn gắn. Trong ý nghĩa đó, người ta phải biết chấp nhận sự thật và phải đối diện với sự hiện thực của chính mình.

Khi nhìn những tên họ trên bức tường, làm thế nào để người ta phân biệt với những tên họ của người khác. Làm thế nào để biết cái tên Thomas Smiths của gia đình này khác với cái tên Thomas Smiths của mười bốn gia đình khác. Những cái tên sẽ chẳng mang một ý nghĩa nào nếu 58.939 cái tên được sắp theo thứ tự abc. Những câu chuyện và những hành trình của những người mang những cái tên đó sẽ chìm sâu vào biển quên lãng. Maya Lin đã cảm nhận được những bất hạnh đó và muốn mang lại một đời sống cho những tên gọi bằng cách sắp chúng theo thứ tự ngày tháng mà những người lính đã nằm xuống. Cho dù phương pháp này có làm cho người ta mất thì giờ hơn nhưng nó làm cho người chết có một cái gì có ý nghĩa và đặc biệt hơn những cái tên khác trên bức tường. Cái ngày người lính nằm xuống đã nói lên ý nghĩa của những biến cố đã xảy ra và cũng có thể dùng để giải thích tại sao và họ đã chết như thế nào. Có cả thấy 1170 cái dấu để giúp người ta tìm một cái tên giữa những tám panel vĩ đại đó. Mỗi cái chấm đánh dấu 10 giờ và nằm trên những tám panel mang số chẵn.

Bức tường không chỉ nhắc nhở đến danh tánh của từng cá nhân mà còn tiểu bang của người đó nữa. Những dấu hình thoi và những dấu cộng được khắc bên cạnh mỗi tên gọi để chỉ định người đó được xác nhận là đã chết hay vẫn còn mất tích. Những hình thoi xác nhận người đó đã chết.

Những dấu chữ thập giống như dấu cộng cho biết người đó vẫn còn mất tích và không có được một thông tin nào, và dấu hiệu đó không mang một dấu hiệu tôn giáo nào cả. Cái dấu cộng cũng dễ dàng sửa lại thành dấu hình thoi, nếu như một người được tuyên bố là đã chết sau một thời gian mất tích. Trong trường hợp một người bị mất tích được trở về nhà, thì một vòng tròn sẽ bao quanh cái dấu cộng. Nhưng đến bây giờ thì chưa thấy một vòng tròn nào được xuất hiện trên bức tường.

Cuối cùng thì bức tường đã trở thành một biểu tượng có tính cách quốc tế về sự cảm thông. Và trang sử của những chiến binh trong trận chiến tại Việt nam và gia đình của họ đã đóng lại. Những giá trị, cũng như những sự nhức nhối, buồn phiền, mong đợi và những giọt nước mắt tất cả đều đọng lại trên bức tường. Cái biển cổ đó một lần phủ một màu đen lên lịch sử của Hiệp chủng quốc Hoa kỳ bây giờ đã được mang lại bằng sự công nhận và biết ơn của toàn thế giới.

Từ cái lúc mà ý tưởng đầu tiên được manh nha đến một công trình trên nền móng vững chắc ngày nay, bức tường đã trở thành một biểu tượng trân quý của sự cống hiến và lòng hào hiệp của những nam nữ quân nhân Hoa kỳ đã tận hiến cho tổ quốc mà không đặt một điều kiện nào cả.

Những người đã chết và những người hiện còn mất tích trong cuộc chiến tại Việt nam sẽ mãi mãi sống trong tim của những người sống sót và giữa lòng của khu vườn Washington Constitution này.

*Người dịch : Kiều Công Cự*





# Tình Cha

## *Vẫn Mãi Theo Con*

**Hùng Biên**

Trong những tình cảm thiêng liêng của con người, có phải tình phụ tử là mối tình cao quý nhất, mà người đời đã gọi là “nghĩa mẹ, tình cha”? Cái tình cha mà thế hệ chúng tôi, thế hệ con em của những người lính Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đã không có trong tuổi thơ, vì bị cướp đoạt bởi chế độ Cộng Sản (CS) vô thần. Cái tình cha ấy đã luôn là nỗi khắc khoải mong chờ trong những năm tháng tuổi thơ của anh em tôi khi không có cha bên cạnh. Cái tình cha đã là món quà mà anh em tôi đã trân quý đón nhận từ người cha sau những năm dài bị giam cầm trong ngục tù CS nơi rừng thiêng nước độc ở Miền Bắc (MB) xa xôi. Và cái tình cha ấy sẽ mãi là hành trang và là hoài niệm theo bước anh em tôi trong suốt cuộc đời này, khi cha tôi đã mãi xa mẹ và anh em tôi gần 2 năm qua.

Tình cha thiêng liêng đã được ca ngợi trong tập tục văn hóa của Hoa Kỳ khi chọn ngày Chủ Nhật thứ ba của tháng 6 làm ngày Lễ Cha. Trong suốt những năm dài của kiếp tha hương nơi đất khách quê người, anh em tôi đã có hạnh phúc nghĩ tới, chúc sức khỏe và gửi đến cha mình những món quà vào những ngày Lễ Cha. Và những ngày gần đây, trước ngày lễ Hiền Phụ của năm 2015, trong tôi có những nỗi niềm thương nhớ ba thật nhiều, cho dù tôi đã nhớ về

ông hầu như trong từng ngày tháng qua. Tôi vẫn không ngờ ông đã ra đi thật xa và về ở một cõi vĩnh hằng nào đó. Có những lúc đêm chiều trong nỗi thương nhớ và hồi tưởng về ông, tôi đã không khéo dấu những cảm xúc khi nghe hai cô con gái nhỏ hỏi:

- Ba nhớ ông nội hả ba?

- Con muốn ông nội vẫn sống với ba và tụi con.

Những câu nói ngây thơ và chân tình của các bé đã đưa tôi về với thực tại và cho tôi thấy được tình yêu của các cháu dành cho ba tôi, một ông nội hiền từ và luôn vui đùa với chúng.

Đêm nay, trong giấc ngủ chập chờn, tôi chợt tỉnh giấc giữa đêm khuya tĩnh lặng với những cảm xúc thương nhớ ba thật nhiều. Tôi nghĩ đến sáng mai, ngày lễ Cha, mà những dòng lệ đã nhẹ nhàng lăn dài qua khóe mắt. Lại thêm một năm nữa, anh em tôi đã không còn cơ hội để thương chúc sức khỏe hay chung vui với ba mình. Trong đêm dài, tôi đang hồi nhớ lại nhiều kỷ niệm với ông, hồi nhớ lại những lời dạy chỉ bảo của ông và những câu chuyện về đời lính hay năm tháng trong ngục tù CS. Và qua những hồi nhớ này, tôi nhìn lại hết những tình cảm của ông dành cho quê hương Việt Nam (VN), cho những chiến hữu của ông, cho gia đình người thân và cho những đứa con của ông. Tôi xin mượn những dòng chữ để ghi lại những tình cảm của ông quyện vào cái tình cha mà ông đã vun bồi cho anh em tôi.

Như các bạn trẻ đồng cảnh, anh em tôi sinh ra trong thời gian của cuộc chiến Việt Nam. Anh em tôi đã chưa thật sự đủ lớn để cảm nhận được sự phồn vinh và thanh bình của Miền Nam Việt Nam (MNVN) và chưa thật sự đón nhận đầy đủ tình yêu thương dạy dỗ của cha mình, thì ngày đen tối 30-4-1975 của cả dân tộc VN ập tới, khi Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) xua quân cường chiếm MNVN. Từ ngày ấy, anh em tôi đã mãi không còn nhìn thấy ba bên cạnh, vì ba tôi cũng như hàng trăm ngàn Quân – Dân – Cán – Chính

của miền Nam bị CSVN giam cầm trong các nhà tù, đó là những địa ngục của trần gian, từ Nam ra Bắc.

Tuổi thơ lớn lên trong nỗi nhục nhằn cơ cực bên cạnh tình yêu thương và chăm sóc của mẹ, anh em tôi sớm nhận ra mình đang thiếu vắng tình cha. Tôi đã luôn khao khát mong chờ ngày cha về đoàn tụ với gia đình, để được cha yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ. Và ngày vui đó đã bất ngờ đến với mẹ và anh em tôi. Sau 10 năm tù CS, ba tôi được thả về sum họp với gia đình. Và từ ngày đó, anh em tôi thật sự biết tình cha là như thế nào? Ngoài phụ giúp mẹ tôi trong công việc buôn bán, ba đã dành hết thời gian gần gũi và chỉ dạy anh em tôi. Tôi quá đỗi ngỡ ngàng nhận ra được nhiều lời chỉ dạy mới lạ từ ba mà tôi không bao giờ được nghe nói đến trong nhà trường XNCH. Ông cho anh em tôi các bài học vỡ lòng qua những khẩu hiệu trong học đường của VNCH trước đây như: “Tiên học lễ, hậu học văn.” Đó là tỏ lòng hiếu kính với ông bà, cha mẹ hay bậc trưởng thượng và lễ phép trong cung cách ăn nói với người xung quanh. Ba tôi còn cho chúng tôi thấy được nền giáo dục VNCH là nền giáo dục nhân bản, đã giáo dục công dân MNVN những đức tính tốt mà gói gọn qua cụm từ “nhân-lễ-nghĩa-trí-tín”. Ông đã giải thích từng chữ và dạy cho anh em tôi. Ngoài ra, ông đã uốn nắn anh em tôi đi vào nề nếp qua từng việc nhỏ như giữ gìn vệ sinh, ăn ngủ đúng giờ và đi thưa về trình. Với kiến thức Anh ngữ có được từ học đường và từ nhiều năm giao tiếp với các sĩ quan Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB) Hoa Kỳ, ba tôi đã lấy đó làm vốn để dạy kèm môn học Anh ngữ cho anh em tôi. Ba tôi rất say mê đọc sách Anh ngữ và nhất là ông thường nghe các câu chuyện Anh ngữ trên đài VOA. Ngày hôm sau, ông tìm mua bản copy, đọc và dịch nghĩa để dạy Anh ngữ cho chúng tôi.

Anh em tôi như là những đứa trẻ đang khát sữa, mà những dòng sữa ấy là những tình cha mà anh em tôi đã trông chờ trong suốt 10 năm dài qua. Và khi những dòng

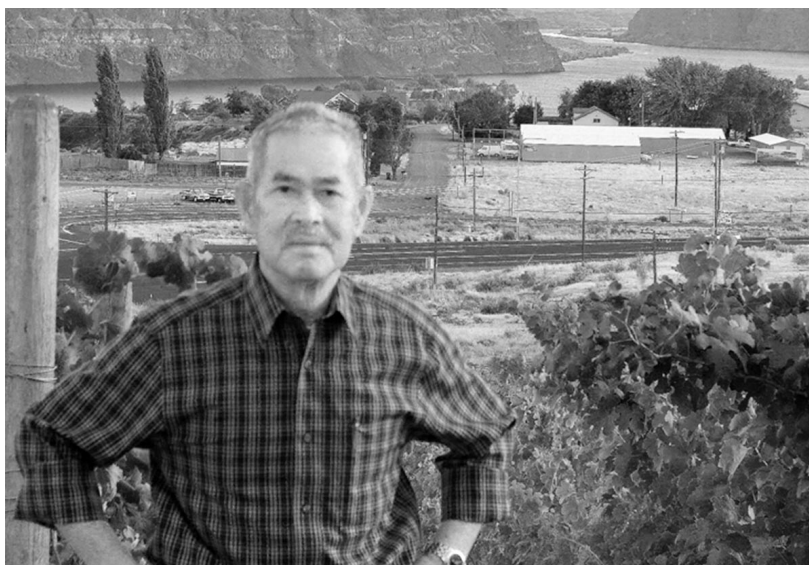
sữa ấy, được ba tôi đem đến, anh em tôi vui mừng đón nhận để nuôi dưỡng cho thân thể và tinh thần khỏe và lành mạnh hơn. Ba tôi đã cho tôi cảm giác ông là người cha và cũng là người thầy diu dắt tôi anh em tôi bước đi và đi đúng trong cuộc sống này. Ông luôn ân cần chỉ dạy chúng tôi những điều mới lạ và trả lời các câu hỏi của anh em tôi. Ông đã giúp cho tôi hiểu nhiều hơn về chính thể Quốc Gia, về quân binh chủng VNCH và về binh chủng LLDB và Biệt Động Quân (BDQ) mà ông đã gắn liền cả một đời binh nghiệp với gót giày sô đã in đậm trên khắp bốn vùng chiến thuật. Tôi luôn say mê nghe ông kể về đời quân ngũ của ông qua các trại LLDB và các chiến trường. Ông đã cho tôi hiểu những cái đặc biệt của binh chủng LLDB, từ cách hành quân, xâm nhập và phá hoại trong lòng địch. Ví dụ như những cách nghi binh đánh lừa địch, như bắn pháo binh một hướng rồi hành quân theo hướng khác để tìm chạm địch hay cách thức nguy trang thả người nằm lại cho những điểm đã đi qua.

Năm tháng dần trôi, ba tôi đã quen dần với cuộc sống gia đình trong cương vị là người chồng người cha, nhưng ông luôn mãi là người xa lạ trong cái cái xã hội CS nhiều nhưong với nhiều điều chướng tai, gai mắt. Cái XHCN đã và đang băng hoại luân thường đạo lý của dân tộc VN. Cướp giết, đàn diếm và đâm chém diễn ra khắp nơi. Trong cái XHCN, những kẻ CS độc tài theo chủ thuyết vô thần Max-Lê đang cai trị, cướp bóc, đày ải và giết hại chính dân tộc VN cùng dòng máu với họ. Nhìn về cái XHCN ấy và nhìn về gia đình với tương lai mịt mù cho con cái, ông luôn mang tâm trạng u buồn cho đất nước và dân tộc trên con đường bại vong.

Có những lúc buồn, ba tôi ngồi trầm ngâm khảy đàn guitar cổ nhạc, để mượn cung đàn gởi gắm nỗi buồn vào trong đó. Ông thường đàn và ca những bài cổ nhạc của MNVN trước đây như: Tình Anh Bán Chiếu, Ông Lão Chèo Đò hay Thằng Ngốc Bán Than. Với làng hơi ca mùi, vóc dáng cao ráo và niềm đam mê cổ nhạc, ba tôi đã có thể đi theo

nghiệp cầm ca để trở thành một nghệ sĩ cổ nhạc. Nhưng ông đã không làm thế. Như các lớp trai thời chiến, nhìn thấy đất nước điêu linh qua lửa khói chiến tranh mà CSBV đang gieo rắc khắp nơi ở MNVN, ba tôi đã gạt qua những đam mê, tình nguyện gia nhập trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức khóa 14. Ông đã đến với quân đội cùng với các anh và các cháu của mình, cầm súng bảo vệ quê hương miền Nam thân thương trước gót giày xâm lăng của CSBV.

Ba tôi thường đem những câu chuyện trong Sử Việt, với những anh hùng dân tộc chống quân xâm lăng từ phương Bắc, kể cho chúng tôi nghe. Qua các câu chuyện, ông muốn cho anh em tôi nhìn thấy những hình ảnh nói lên tình cảm yêu thương dân tộc VN của các tiền nhân như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, v.v.v. Và trong các hình ảnh ấy, tôi thấy được hình ảnh của thế hệ ba tôi, những người lính VNCH, cũng đã cầm súng chống lại sự xâm lăng của CSBV, chư hầu của CS Quốc Tế. Ông thường đọc cho chúng tôi nghe những câu nói của các vị anh hùng dân tộc, như bài “Nam Quốc Sơn Hà” của Lý thường Kiệt.



Nhưng ông tâm đắc nhất là câu nói của Nguyễn Công Trứ:  
*“Làm trai đứng ở trong trời đất,  
Phải có danh gì với núi sông.”*

Các câu thơ ấy nói lên cái chí khí của người trai sông có lý tưởng cho đất nước và không thẹn với giang sơn gấm vóc, mà ông cha đã ngàn đời gìn giữ. Cho dù ba tôi không nói ra, tôi đã nhìn thấy được cái lý tưởng sống cho dân tộc, cho đất nước ở trong ông.

Sống gần bên ba, tôi thường được nghe ông kể nhiều về những câu chuyện của đời lính kiêu hùng của ông, một người lính tác chiến qua các binh chủng thiện chiến LLDB rồi BĐQ của QLVNCH, quanh năm hành quân ở biên thù. Qua những câu chuyện đó, ông đã chỉ dạy cho anh em chúng tôi những đức tính hy sinh, chịu đựng gian khổ, trau dồi kinh nghiệm của ông và các chiến hữu trên các chiến trường lửa khói qua các địa danh như: Ashau, A Lưới, Bù Đốp, Tổng Lê Chân, KaTum, Đức Huệ, An Lộc, Bình Đê ... vv và vv. Lòng trong các câu chuyện ấy, ông đã cho anh em tôi thấy cái tinh lính, mà ông đã dành cho các chiến hữu của ông. Theo lời ông kể, khi còn ở C1 LLDB, nhìn thấy các bạn thuộc cấp và đồng cấp của mình bị hà hiếp bởi viên sĩ quan ý thế cậy quyền, ông đã can đảm đứng ra khiêng trách vị sĩ quan này. Ông đã dạy chúng tôi rằng **“Mình không nên ăn hiếp người yếu hoặc thấp nhỏ hơn mình. Ngược lại, nên bảo vệ cho họ.”**

Chính vì tính tình bộc trực và khí khái này, ông luôn là chỗ dựa an toàn cho các chiến hữu và bạn hữu của ông từ trong quân ngũ, trong ngục tù CS và ra tới hải ngoại này. Trong ngục tù CS, ông từng quát vào mặt người tù làm ăng ten cho CS trong khi những bạn cùng phòng tìm cách tránh né người ăng ten này. Trong sinh hoạt Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia (CĐNVQG), ông đã hai lần đứng lên bênh vực các chú bác trong hai lần sinh hoạt của Cộng Đồng trước những quạu phá thiếu ý thức của một nhóm người,



chịu sự chi phối của đảng phái cho mưu đồ chính trị phe nhóm. Ba tôi đã cho anh em tôi thấy được tấm gương của con người có cái dũng, luôn bảo vệ người yếu thế trước những xấu xa của thói đời.

Nhưng đối với các chiến hữu, bạn hữu và những người thân, ba tôi luôn thương mến họ. Ông luôn tỏ ra nhún nhường, ân cần và nhã nhặn trong lời ăn tiếng nói, không hơn thua hay tranh giành thiệt hơn với ai. Chính vì những đức tính này, nhiều người bạn và người thân gia đình thường nói với tôi, như là “Ba con rất hiền và được nhiều anh em thương mến nhưng ba con rất cương trực chống lại kẻ thù CS và tay sai CS.” Qua những cử chỉ và lời nói, ba tôi đã dạy cho anh em cái tính hiền từ và hòa nhã với mọi người thân quen.

Ba tôi đã khéo đem cái tình lính của ông lồng vào trong bài học của cái tình cha để dạy anh em tôi. Ông đã dạy cho anh em tôi lòng vị tha và thương yêu các chiến hữu của mình. Với cương vị trưởng trại qua các trại LLDB của QLVNCH, ông đã trực tiếp chỉ huy các người lính dân sự chiến đấu (CIDG) mà đa số là người dân tộc thiểu số như người thượng, nhưng trong đó cũng có những người lính là những thanh niên ngang tàng quật phá của MN. Họ đến với lính, ngoài tình yêu quê hương đất nước, họ còn có nhiều lý do khác nhau, mà trong đó là cái hùng cái dũng của binh chủng này, lập nhiều chiến công nơi miền chiến tuyến. Vì thế, ba tôi cho biết là không dễ chỉ huy những người lính này, những người lính gan lì, đã xem nhẹ sự sống còn cho sự tự do và dân chủ của MNVN. Ông đã dùng kỷ cương quân đội để chỉ huy bên cạnh sự quan tâm và chăm lo cho binh lính và gia đình của họ. Ông sẵn sàng bỏ qua hay làm lơ cho những lỗi lầm nhỏ cho lần đầu vi phạm. Ông tạo ra cảm giác thương yêu nhau và bảo vệ cho nhau từ các sĩ quan, hạ sĩ quan, cho tới binh sĩ các cấp trong trại. Và chính vì thế, những người lính sẽ sống còn với ông với đơn vị, để

cùng nhau lập nên chiến công, chận đứng bước chân xâm lược của đoàn quân sinh Bắc tử Nam. Ông kể, có lần một sĩ quan LLDB trong trại của ông vì quá nhớ nhà, đã trốn đơn vị về thăm vợ con. Ba tôi cho biết tội đào ngũ bỏ đơn vị nơi miền chiến tuyến là rất nặng. Nhưng ba tôi đã hiểu và thông cảm cho hoàn cảnh của người sĩ quan này. Thay vì đưa sự việc ra tòa án binh, ba tôi chỉ khiển trách và phạt nhẹ người sĩ quan đó để làm gương trước đơn vị.

Ba tôi cũng thường dạy anh em tôi phải sống rộng rãi và thương yêu với tha nhân. Ba tôi hay nói “ai cho ba ăn một lần, ba cho ăn lại mười lần”. Câu nói nghe mộc mạc nhưng hàm chứa một nhân cách sống của ông đó là cho nhiều hơn nhận.

Theo lời ông kể, khi còn ở C1 LLDB, có những năm tháng hành quân không ngày về phép. Có lần, người bạn đồng cấp của ông được về phép thăm mẹ bị bệnh. Người bạn ấy đã tâm sự với ông là “Đường ơi, tao được phép về thăm mẹ tao, đang bị bệnh. Tao cần một số tiền, giúp cho mẹ tao, mày có thể cho tao mượn không?” Nghe lời tâm sự của bạn mình và hình dung ra niềm vui của người mẹ gặp lại con sau bao tháng ngày dài thương nhớ. Ba tôi liền nói “Tao còn độc thân như mày, không vợ không con, tao cũng không xài được tiền lương ở vùng rừng núi hẻo lánh này. Thôi mày cầm 3 tháng lương của tao về giúp cho mẹ mày, từ từ rồi trả lại tao.” Và chiến tranh ngày một khốc liệt khắp nơi, ông và người bạn đã đi qua nhiều chiến trường lớn và mãi không hề gặp lại cho tới sau ngày rã ngũ đi tù CS.

Với cương vị trưởng trại LLDB, có những quyền lợi gì, ông đều chia sẻ với các chiến hữu và thượng cấp của mình. Mỗi khi đơn vị lập chiến công với nhiều chiến lợi phẩm, ba tôi đã dành ra một số chiến lợi phẩm gửi tặng các chiến hữu các cấp. Ông cho tôi biết đời lính, sống nay chết mai, anh em đều cực khổ như mình, nên chia sẻ được vui buồn với họ là việc ông nên làm.

Ông yêu đời lính của ông, yêu các chiến hữu của ông, yêu cái chính nghĩa của người lính VNCH, bảo quốc an dân. Ông đã tình nguyện lên quân đội, sống còn và trưởng thành với quân đội. Tình yêu lính và yêu quê hương mãi theo ông trong suốt cuộc đời, nó đi vào trong tận tiềm thức của ông. Tôi thường nghe ông kể về những giấc mơ của ông. Trong mơ, ông nhìn thấy mình đang chỉ huy đơn vị chạm súng nặng với quân thù hay nhìn thấy cùng đơn vị hành quân trên vùng rừng núi ngoại biên, tiến quân trong làn sương mù giăng kín khắp nơi.

Có phải cái tình cảm của người lính VNCH và cái tình cảm của người tù CS đã đem ông và các bạn ông lại thật gần với nhau hơn? Khi còn ở VN, có rất nhiều bạn lính VNCH và bạn tù CS đã tìm đến thăm ông hay kết bạn với ông. Khi rảnh rỗi, ông thường nhóm họp với các bạn, qua tách cà phê hay ly trà bàn luận với nhau về chuyện thời sự đang diễn ra, nói cho nhau nghe về chuyện đời quân ngũ và chuyện tù CS, hay những chuyện sẽ được cho ra đi tỵ nạn CS tại Hoa Kỳ trong tương lai. Qua những người bạn cũ có và mới có của ba, tôi vô cùng ngạc nhiên khi biết được rất nhiều cựu sĩ quan QLVNCH sinh sống tại vùng đất Gia Định qua các con đường Lê Quang Định, Phan Văn Trị và Nơ Trang Long. Trong số họ, có nhiều vị từng nắm giữ những chức vụ lớn của quân đội VNCH trước đây, như cấp bậc đại tá trong quân đoàn, trong phủ tổng thống và trong cục quân y. Tôi đã thâm tự hào là tôi đã là người con của vùng đất Gia Định này, nơi đã có nhiều chí sĩ yêu nước như tá quân Lê Văn Duyệt và nhất là vô số các chú bác, những người lính VNCH. Tôi thường được ba tôi dẫn đi thăm những người bạn của ông và nhờ đó tôi nhìn thấy cái tình lính, cái tình bạn tù thương yêu giữa họ. Những người con của nước Việt, đã từng khoác chiến y chống lại đoàn quân xâm lược theo chủ thuyết CS vong bản, đã hy sinh xương máu nhiều trong cuộc chiến, đã chịu nhiều năm bị giam cầm trong lao

tù CS và hiện đang xây dựng lại cái mái ấm gia đình nhỏ bé, vun đắp lại cái tình chồng tình cha. Tôi yêu quý và kính mến những người bạn, những cựu tù CSVN của ba tôi.

Ba tôi rất vui khi tìm lại được các chiến hữu của ông trong thời chinh chiến và trong số này có cả những thượng cấp của ông như bác Nguyễn Thành Chuẩn, bác Lê Tất Biên hay bác Nguyễn Công Triệu. Có những thuộc cấp đã tìm tới thăm ba tôi và họ rất quý ba tôi như tình cảm ba tôi dành cho thượng cấp của mình. Ôi tình lính của họ thật cao đẹp và sống mãi trong họ cho dù vật đổi sao dời. Có lần ba tôi được mời tới dự tiệc chung, chia tay tiễn đưa bác Đặng Ngọc Quý và những người bạn đồng khóa 17 Võ Bị Đà Lạt của bác Quý ra đi theo diện HO. Ba tôi rất vui kể lại cho tôi nghe là trong buổi tiệc bác Quý đã đứng lên giới thiệu ba tôi với các người bạn, đại ý là “Tôi xin giới thiệu với các bạn, đây là thiếu tá Nguyễn Minh Đường, anh là xếp của tôi, khi tôi là phụ tá trưởng trại LLDB cho anh và anh đã giúp tôi nhiều trong những bước đường binh nghiệp”. Ba tôi rất vui gặp lại bạn cũ và nghe những lời giới thiệu chân tình đó.

Trong những năm dài sống đời tỵ nạn CS tha hương nơi đất khách, ba tôi vẫn luôn thao thức nghĩ về quê hương VN. Ở nơi đó, ông đã có biết bao nhiêu kỷ niệm và hoài bảo của tuổi thơ, của đời lính và kiếp tù đày. Và ở nơi đó, có vô số những mảnh đời đang sống lây lất trong cảnh bần cùng đói khổ như cô nhi quả phụ và thương phế binh VNCH. Khi các chiến hữu LLDB tại tiểu bang Washington tìm lại với nhau, ông và các chiến hữu cùng đóng góp, kể ít người nhiều, để có món quà nhỏ gửi về VN cho bà quả phụ Lê Văn Ngôn. Tên tuổi của chú Ngôn đã gắn liền với chiến sử VN khi chú đã anh hùng tử thủ trại biệt động quân biên phòng Tổng Lê Chân và chú đã gục chết trong ngục tù CS. Ba tôi thường ưu tư về những người thương binh của biệt kích hay dân sự chiến đấu, những người thương binh không có số quân và sẽ mãi không nhận được sự giúp đỡ của các hội thương phế

binh VNCH tại Hoa Kỳ. Ông đã cho chúng tôi thấy được tấm lòng của ông, luôn thương nghĩ về đồng đội của ông năm xưa.

Cho dù tuổi càng cao, sức khỏe càng yếu và mang trong người nhiều căn bệnh mà trong số ấy là những căn bệnh hậu chứng của năm tháng tù đầy bị lao động khổ sai, thiếu ăn, thiếu mặc và thiếu thuốc men, ba tôi vẫn luôn có một tinh thần vững mạnh, hăng say dẫn thân trong các sinh hoạt của CĐNVQG hay các hội đoàn quân đội tại tiểu bang WA. Ông có mặt hầu hết ở các sinh hoạt, nêu cao chính nghĩa Quốc Gia qua các lễ hội hay kỷ niệm của VNCH, biểu tình chống lại sự hiện diện của CSVN tại địa phương, có mặt trong các buổi thảo bỏ cờ máu CS và thay bằng cờ VNCH tại các công sở trường học. Ba tôi đã cùng với các chú bác trong CĐNVQG và các hội đoàn quân đội, xây dựng và bảo vệ CĐNVQG trước bàn tay dài lem luốc của tay sai CS. Bên cạnh đó, ba tôi luôn lấy những hiểu biết và khả năng của mình giúp đỡ những người thân quen. Như việc ông hướng dẫn cho các chú, bác và các cụ trong hội cao niên sử dụng computer, chơi bóng bàn hay chở các vị cao niên tới các lễ hội và các kỷ niệm VNCH được tổ chức tại các thành phố xa xôi.

Có lần tôi tâm sự với ba về những hành động không đúng của người quen, ông liền khuyên tôi nên bỏ qua và đừng bận tâm vào những chuyện nhỏ nhặt ấy. Đúng vậy, ba tôi luôn xem nhẹ những cái việc nhỏ nhặt như những tranh chấp hay bất đồng trong các tổ chức đấu tranh. Đối với ông, cái việc chung cần làm là xây dựng và bảo vệ CĐNVQG và cùng các tổ chức đấu tranh cho một VN không CS.

Khi những căn bệnh hiểm nghèo ập tới, ba tôi không hề lo sợ và sẵn sàng bước lên sàn giải phẫu. Ông luôn an nhiên và chấp nhận số mệnh của mình. Là người con Phật, ông luôn tin vào luật nhân quả của đạo Phật cho kiếp người mà ông đã đi qua. Trong cuộc chiến VN, ba tôi đã nhiều lần

thoát chết trong đường tơ kẻ tóc, thì không lẽ những con bệnh hay giải phẫu cuối đời sẽ mang ông đi theo nghiệp số. Với ý chí cao, ông đã vượt qua nhiều ca giải phẫu liên tiếp. Qua nhiều đêm dài chăm sóc nuôi bệnh cho ông, tôi không hề nghe ông có một tiếng than thở, cho dù trong người có những nỗi đau đớn của con bệnh. Cái đau về thể xác ấy sẽ chẳng là gì so với cái đau về tinh thần của ông, khi ông nhìn thấy quê hương vẫn mãi chìm đắm trong đọa đày bởi sự cai trị của loài quỷ đỏ CSVN. Dù nằm trên giường bệnh, ông vẫn luôn nghĩ về các sinh hoạt sắp tới của CĐNVQG và các sự kiện đang xảy ra tại quê nhà khi vô số tàu cá ngư dân VN bị CSVN làm ngư cho tàu CS Trung Quốc đâm chìm. Ông ngủ thật nhiều, nhưng khi tỉnh giấc, ông lại tiếp tục kể cho tôi nghe về kỷ niệm của ông với các bạn thời niên thiếu, với các người thân trong gia đình và với các chiến hữu trong binh chủng LLDB và BĐQ mà ông đã gặp lại sau này. Tôi không ngờ, đó là những lần sau cùng tôi được nghe kể về các chiến hữu của ông. Không biết đã có bao nhiêu cái tên của các chú bác, mà ba tôi đã từng kể cho tôi nghe, như các chú bác: Ngô Minh Hồng, Nguyễn Khoa Lộc, Trần Ngãi, Nguyễn Chiêu Minh, Nguyễn Thanh Bình, Chiêm Thanh Hoàng, Thọ Râu, Trần Văn Quyền, Trần Văn Luận, Hồ Tăng Dư, Thập Lở .. vv và vv. Các chiến hữu đã cùng ba tôi sát cánh bên nhau qua các chiến trường lửa khói và có nhiều vị ông mới gặp lại sau hơn 40 năm, vào những dịp ông đi tham dự Đại Hội Biệt Động Quân hàng năm.

Những bom đạn của quân thù, những đòn tra tấn hành hạ của nhà tù CS, và những căn bệnh qua các lần giải phẫu đã không lấy được mạng ba tôi, nhưng ông đã té quy vì kiệt sức để kết thúc cuộc đời mình, một kiếp đời nhân sinh phù du trong cõi ta bà này. Ba tôi đã đến với đời, sống trọn vẹn cho những cuộc tình với gia đình, với quê hương, với chiến hữu và với bạn hữu của ông. Phải chăng tôi đã là người con được ba tôi thương yêu và gởi gắm nhiều lời dạy và tâm sự



nhất? Vào giờ phút cuối của ba tôi, trong thế giới tâm linh tôi không sao giải thích được, ba tôi hay các thiên sứ đã đến báo cho tôi biết là ba tôi sẽ mãi ra đi. Đêm hôm đó, sau khi người em báo tin là ba bị té và hôn mê, tôi đã thức trắng cả đêm buồn lo và cầu nguyện. Bỗng chợt, tôi nghe một luồng gió lướt nhẹ qua bên ngoài cửa sổ thật nhanh và cây đèn ngủ bằng điện trong phòng chợt tắt. Lạ thật! Cây đèn này được mở lên mỗi đêm và không hề bị tắt ngoài lần duy nhất đó. Và tôi có linh tính là điềm xấu đã đến với ba tôi.

Trong đám tang của ba, tôi đã nhìn thấy được tình cảm của mọi người quen biết đến tiễn đưa ông lần cuối. Có những chú bác đến từ xa như bác Giang Văn Xên đến từ Texas và chú Lê Hữu Phúc đến từ Virginia. Rất nhiều các cô chú bác trong các CĐNVQG, các đảng phái VNCH, các hội đoàn quân đội và cảnh sát VNCH, và các chiếu hữu và thân hữu của ba tôi đã gọi phone, gửi vòng hoa, đăng báo hay đến nhà quàng phân ưu và chào tiễn biệt ba tôi lần cuối. Thật cảm động, khi anh em tôi nhìn và nghe được những lời phân ưu với những dòng nước mắt và lời nói nghẹn ngào. Những giọt nước mắt mãi rơi từ người thân trong gia đình và từ nhiều chiến hữu, thân hữu và bạn hữu của ông. Mọi người đã thương nhớ nuối tiếc cho sự ra đi của người chồng, người cha, người chiến sĩ chống cộng và người bạn. Một câu đối đã được các chú bác trong Hội Lực Lượng Đặc Biệt Tiểu Bang Washington làm và dựng lên cạnh quan tài của ông.

***“Trời A Lưới Dọc Ngang Diệt Loài Quỷ Đỏ  
Đất Seattle Thảm Lặng Nín Bước Chân Anh”***

Sự ra đi đột ngột của ba tôi đã để lại cho mẹ và anh em tôi một nỗi niềm thương nhớ và hụt hẫng vô tận. Cho dù anh em tôi đã lập gia đình và cho ba mẹ những đứa cháu nội ngoại kháu khinh, chúng tôi luôn cảm thấy nhỏ bé và dạy khờ, khi không còn được nghe những lời khuyên bảo của ba tôi. Chúng tôi đã không còn cơ hội để đón nhận thêm những

tình cảm nào của ba. Nhưng, những tình cảm và những lời dạy của ông sẽ mãi theo chúng tôi trong suốt cuộc đời này. Ông đã dạy cho anh em tôi nhiều điều từ nhân cách sống, lòng thương yêu dân tộc, gia đình và người thân.

Ba ơi, con rất vui khi đã là con của ba, con rất tự hào về những hy sinh xương máu của ba trong cuộc chiến bảo vệ nền tự do và dân chủ cho MNVN, và hơn hết con rất hãnh diện có ba là người lính VNCH, đã từng sống và chiến đấu cho lý tưởng Quốc Gia và Dân Tộc tới hơi thở cuối cùng. Đúng như ai đã nói “vinh quang thay cho những ai được sống và chiến đấu bảo vệ nền tự do, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc mình”. Con không có cái vinh quang ấy, nhưng con xin hứa sẽ tiếp bước thế hệ cha anh, người lính VHCN, trên con đường đấu tranh cho một VN không CS, bằng ngòi bút hay bằng phương tiện truyền thông. Lân nữa, con xin cảm ơn ba và chúc ba được mọi sự an vui trong cõi vĩnh hằng.

Một ngày lễ Cha nữa đã đi qua. Tôi xin chúc mừng cho ai vẫn còn diễm phúc có cha bên cạnh. Bạn đang có cả một vùng trời hạnh phúc và bạn hãy nên trân quý nó. Bạn hãy thường xuyên thăm hỏi và phụng dưỡng cha mình. Hãy làm vậy bạn nhé!

Atlanta, 6/21/2015



**Biệt Động Quân**  
**Vì Dân Quyết Chiến**